

TÓM TẮT ĐẠI CHIẾN THẾ GIỚI

LẦN THỨ 2

Chiến dịch Bắc Phi

Quân Anh ở mặt trận Bắc Phi

Tướng Erwin Rommel và Quân đoàn Phi Châu ở Bắc Phi

Quân Ý tịch thu 1 xe tăng Anh tại Bắc Phi

Bài chi tiết: Mặt trận Bắc Phi

Vào tháng 8 năm 1940, với lực lượng lớn của Pháp tại Bắc Phi chính thức trung lập trong cuộc chiến, Ý mở một cuộc tấn công vào thuộc địa Somalia của Anh tại Đông Phi. Đến tháng 9 quân Ý vào đến Ai Cập (cũng đang dưới sự kiểm soát của Anh). Cả hai cuộc xâm lược này đều thất bại sau khi lực lượng Anh đẩy Ý ra khỏi cả hai khu vực và chiếm được nhiều thuộc địa Ý, trong đó có Đông Phi thuộc Ý và Libya.

Với sự thất bại của Ý, và thấy phe Trục có nguy cơ bị đẩy khỏi toàn bộ Phi Châu, Đức gửi Quân đoàn Phi châu dưới sự chỉ huy của Erwin Rommel đến Libya để tăng viện cho đồng minh của mình vào tháng 2 năm 1941. Đơn vị này, cùng với quân Ý, đã đánh một trận đánh ác liệt ven bờ biển Cyrenaica với lực lượng Anh vào năm 1941 và 1942. Cùng với trận chiến này, Hải quân Hoàng gia Anh và Regia Maria của Ý cũng

đánh nhau để giành tuyến đường tiếp tế trên Địa Trung Hải, điển hình là trận đấu tại căn cứ quan trọng tại Malta. Vào đầu năm 1942, việc Anh thắng lợi trong cuộc đánh bại lực lượng Regia Maria khiến phía Đồng Minh thêm quân nhu và vật chất. Việc này cho phép các lực lượng Anh đẩy mạnh sau trận El Alamein thứ hai, chiếm gần hết toàn bộ Libya và đuổi quân Trục vào Tunisia. Vào tháng 11 năm 1942, tình trạng càng tệ hơn cho quân Trục khi Hoa Kỳ thực hiện Chiến dịch Bó Đuốc, đổ bộ vào Maroc, bao vây các lực lượng phe Trục. Cho đến tháng 5 năm 1943, toàn bộ các lực lượng phe Trục tại Bắc Phi đã bị đánh bại sau Chiến dịch Tunisia.

Trong lúc đó, tại Trung Đông, lực lượng Đồng Minh tấn công vào Syria và Liban, hai khu vực đang dưới sự kiểm soát của Pháp, cũng như Iraq, nơi chính quyền có thiện cảm với Đức. Việc này giúp lực lượng Đồng Minh củng cố quyền lực trong khu vực này.

Mặt trận phía Đông

Sĩ quan Đức Quốc Xã đang hành hình một gia đình Ukraina năm 1941. Cuộc tấn công kịch liệt nhất trong cuộc chiến tranh này xảy ra vào tháng 6 năm 1941, khi Đức cắt đứt thỏa thuận không xâm lược với Liên Xô và tiến hành chiến dịch Barbarossa, một kế hoạch tấn công khổng lồ với 3.300.000 quân Đức và 60 vạn quân các nước chư hầu để chiếm đóng

Moskva trước cuối năm. Chiến tranh Xô-Đức bắt đầu, các lực lượng Đức tiến lên nhanh chóng do yếu tố bất ngờ, những yếu kém và sai lầm vô cùng ngớ ngẩn trong điều binh của các chỉ huy Liên Xô cũng như trang bị huấn luyện kém cỏi và lạc hậu của Hồng quân, quân Đức bắt giữ được và tiêu diệt hơn 3 triệu quân Xô Viết. Họ tiến được một khoảng cách khá xa, nhưng cuối cùng không chạy đua được với thời gian, cho nên không hoàn thành mục tiêu. Khi mùa đông đến, quân Đức không chịu nổi cái lạnh khắc nghiệt, cộng với quân số bị tiêu hao trong chiến đấu nên đã bị cuộc phản công của Liên Xô đánh bật ngay tại ngoại ô Moskva.

Tuy bị nhiều thất bại vào cuối năm 1941, nhưng Đức tái tấn công vào năm 1942, tiến đến sát dãy núi Kav-kaz, nhưng cũng bị Liên Xô phản công vào mùa đông, làm nhiều quân Đức chết, phản ảnh trong việc tập đoàn quân số 6 Đức bị tiêu diệt tại Stalingrad. Trong mùa hè năm 1943, trận Vòng cung Kursk đã tiêu diệt nhiều đơn vị Đức không thể thay thế được, nhất là các đơn vị thiết giáp. Từ đó cho đến khi hết chiến tranh, quân Liên Xô có thể hành quân tấn công tại mặt trận miền đông suốt năm. Đến cuối năm 1944, Liên Xô đã giành lại được phần lớn số lãnh thổ bị Đức chiếm đóng và ngày càng đẩy lùi lực lượng ngày càng suy yếu của Đức về phía tây, cho đến khi cuối cùng xuyên qua Đông Âu, và ngay cả Đức, khi chiến tranh sắp kết thúc. Nhiều đồng minh của Đức bị sụp đổ khi lực lượng Liên Xô tiến vào Romania, Hungary và khu vực

Balkan. Sau cùng Liên Xô đã chiếm được Berlin vào năm 1945.

Quân đội Xô Viết tổn thất 8,67 triệu binh lính trong suốt 4 năm chiến tranh. Khoảng 6,537 triệu bị chết hoặc mất tích trong chiến đấu và 2,1 triệu tù binh chết trên tổng số 5,2 triệu bị bắt hoặc đầu hàng quân Đức. Khoảng 400.000 quân Nhảy dù và du kích cũng thiệt mạng phía sau phòng tuyến của Đức.[3][4]

Trong tổng số 12,4 triệu thường dân Liên Xô chết trong chiến tranh, từ 2,5 cho tới 3,2 triệu người đã chết không phải do sự chiếm đóng của quân Đức mà do sự trả thù của chính quyền Xô viết với những người họ cho là đã cộng tác với quân Đức. [5]

Chiến dịch Ý

Với khu Bắc Phi được củng cố, các lực lượng Anh-Mỹ đổ bộ vào đảo Sicilia trong năm 1943, bắt đầu một cuộc tấn công vào phần "bụng mềm phía dưới của châu Âu". Cuộc tấn công vào Sicilia thành công, khiến chính quyền của Benito Mussolini sụp đổ và chính phủ mới của Ý ký hiệp định đình chiến với quân Đồng Minh. Các lực lượng Đức can thiệp để quân Đồng Minh không giành được toàn bộ Ý. Sau cuộc đổ bộ tại Salerno, tiến trình hành quân của Đồng Minh bị chậm lại bởi địa thế khó khăn đang được quân Đức có kinh nghiệm hơn chống giữ.

Mặt trận phía Tây

Quân Mỹ đổ bộ lên bờ biển Normandie

Vào ngày 6 tháng 6 năm 1944, các lực lượng Đồng Minh Tây phương đổ bộ vào bờ biển Normandie, một vùng của Pháp đang bị Đức chiếm đóng. Chiến dịch được soạn ra từ nhiều năm trước, lực lượng nòng cốt là các đơn vị Mỹ, Anh cùng một số đơn vị khác như Canada, v.v. Chiến dịch bắt đầu bằng việc ném bom hàng loạt từ các căn cứ không quân bên kia eo biển nước Anh cùng với sự yểm trợ của khoảng 6000 khu trục hạm. Chiến dịch diễn ra rất khốc liệt, ngay những giờ phút đầu tiên đã có 3000 quân Đồng Minh tử trận. Cuộc chiến cù cưa giữa đôi bên diễn ra khá lâu, quân Đức bị đánh bại nhưng quân Đồng Minh cũng thiệt hại nặng. Khi chiến dịch này thành công, họ tiến sâu vào Pháp, đuổi quân Đức ra khỏi Pháp, nhưng thường bị thiếu tiếp tế cũng như bị quân Đức đang rút lui cản trở. Các cuộc đổ bộ khác tại miền Nam Pháp cuối cùng đã giải phóng nước này.

Khi tiến đến ranh giới Đức, lực lượng Đồng Minh phải dừng lại để chờ tiếp tế. Việc này tạo một cơ hội cho lực lượng Đức củng cố phòng thủ chống lại cuộc tấn công kế tiếp. Việc này dẫn đến sự ra đời của chiến dịch Market Garden, mục tiêu là sử dụng không quân thả lính dù vào sâu lãnh thổ nước Đức nhằm đánh chiếm trước các vị trí chiến lược như cầu, kho bãi, v.v. kết hợp với lực lượng xe tăng thọc sâu để tạo nên đòn quyết định kết thúc chiến tranh. MarketGarden trở thành chiến

dịch đổ bộ bằng không quân lớn nhất lịch sử với hơn hàng ngàn máy bay tham gia. Quân Đồng Minh cố gắng xuyên thủng Hà Lan và qua sông Rhine để kết thúc chiến tranh vào năm 1944. Nhưng chiến dịch này bị thất bại và lực lượng Đồng Minh tiến đến Đức chậm hơn đã dự kiến.

Ước tính có khoảng 500.000 quân Đồng Minh bị thương vong trong những chiến dịch tiếp theo trận Normandie.

Lực lượng phe Trục thua cuộc tại châu Âu

Quân Mỹ giải phóng Paris ngày 25 tháng 8 năm 1944

Tình hình Đức cuối năm 1944 là vô vọng. Các Đồng Minh Tây phương đang tiến vào biên giới Đức từ phía tây, chỉ tấn công thêm một lần nữa là chiếm được khu vực công nghiệp Rhineland. Liên Xô cũng đang ở một vị trí tương tự ở phía đông, không lâu sẽ vào đến tận Berlin. Các trận đánh bom hàng loạt từ Anh và Mỹ đã biến nhiều khu vực Đức thành gạch vụn, khiến ngành công nghiệp phải giải tán.

Đang bị bao vây từ các phía đông, tây và trên cao, Hitler đánh canh bạc cuối cùng để hy vọng không thua cuộc. Để tái tạo lại chiến thuật thành công vào năm 1940 đối với các nước Hà Lan, Bỉ và Luxembourg, các lực lượng Đức tấn công vào giữa mùa đông để chia rẽ các lực lượng Đồng

Minh ở Bỉ. Phòng tuyến Đồng Minh bị uốn cong, nhưng không bị phá vỡ và cuối cùng phe Đồng Minh giành thắng lợi trong cuộc tấn công tại Ardennes. Tại miền đông, Đức dành hết mọi nỗ lực cuối cùng để phòng thủ thủ đô. Việc này cũng bị thất bại và lực lượng Liên Xô chiếm đóng Berlin vào cuối tháng 4 năm 1945.

Sau khi Berlin sụp đổ và Hitler tự tử, Đức chỉ còn lại là một mảnh đất nhỏ tại châu Âu từ mũi bắc Na Uy cho đến phần trên của Ý. Vào ngày 9 tháng 5 năm 1945, các lực lượng Đức cuối cùng đầu hàng vô điều kiện.

Chiến trường châu Á-Thái Bình Dương

Quân đội Trung Hoa Dân Quốc trong trận đánh phòng thủ Thượng Hải năm 1937 trong chiến tranh Trung-Nhật

Chiến trường châu Á-Thái Bình Dương khác với chiến trường châu Âu rất nhiều. Chiến trường này hầu hết được đánh tại các đảo Nhật Bản đã chiếm đóng trong khu vực Tây Thái Bình Dương và Đông Á cho nên hải chiến và các trận đánh gần biển xảy ra nhiều hơn các trận đánh trên đất liền như ở châu Âu.

Sự bành trướng của Nhật Bản

Đế quốc Nhật Bản trong Chiến tranh thế giới thứ hai

Chiến tranh Trung-Nhật đang tiếp diễn tại Đông Á khi Chiến tranh thế giới thứ hai bắt đầu tại châu Âu, cho nên một vài sử gia cho rằng ngày Nhật xâm lăng Trung Quốc (ngày 7 tháng 7 năm 1937) là ngày bắt đầu chiến tranh tại chiến trường Thái Bình Dương. Tuy nhiên, nếu tính là một phần của Chiến tranh thế giới thứ hai, thì ngày 7 tháng 12 năm 1941 thường được nhắc đến như là ngày bắt đầu, khi Nhật tuyên chiến với Hoa Kỳ và các nước Đồng Minh bằng việc lực lượng của Hạm đội Liên Hợp Nhật Bản dưới sự chỉ huy của Đô đốc Yamamoto Isorokután công bất ngờ vào Trân Châu Cảng (*Pearl Harbor*), Philippines và một số thuộc địa của các cường quốc châu Âu tại Đông Á và Tây Thái Bình Dương.

Nhật hành động nhanh chóng để chiếm các đảo ở Thái Bình Dương có giá trị phòng thủ nhằm làm cạn ý chí chiến đấu của Mỹ. Tại Trung Quốc và Đông Nam Á, Nhật tiếp tục bành trướng các khu vực được nó kiểm soát nhằm kịp thời khai thác tài nguyên để sử dụng.

Sáu tháng sau khi giao chiến, các hạm đội Nhật và Mỹ đánh nhau giữa Thái Bình Dương. Sau Trận chiến Midway, nòng cốt hạm đội tàu sân bay của Nhật đã bị tàn phá, và quân Nhật không tiến được nữa trên Thái Bình Dương. Nhật tiếp tục tìm cách trả đũa, nhưng quân Mỹ dùng biện pháp đánh theo vòng ngoài của Nhật, cùng lúc nhảy từ đảo này qua đảo nọ để đẩy Nhật phải lui lại.

Nhật Bản thua cuộc

Khi Nhật bành trướng, họ để lại nhiều tiền đồn phòng thủ tại mỗi hòn đảo họ kiểm soát trên Thái Bình Dương. Kế hoạch của Mỹ để đối phó với các đảo này là chiếm những đảo cốt yếu cho việc tiến đến Nhật, trong khi làm giữ vững các đảo khác không bị chiếm. Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ phải đánh nhiều trận đấu đẫm máu trên những hòn đảo này để chiếm giữ những đảo và sân bay để quân đội có thể tiến tới.

Tại phía nam của cuộc bành trướng của quân đội Nhật Bản, trên đảo New Guinea, Nhật đã bị quân lực Úc chặn lại, không chiếm giữ nổi toàn bộ đảo. Hai lực lượng này đánh nhau trong các khu rừng trong những hoàn cảnh khốc liệt để giành giật đảo này. Trong khi Tân Guinea không quan trọng lắm, nhưng quân Úc sợ sau khi Nhật chiếm giữ đảo này, Úc sẽ bị đe dọa.

Tại Đông Nam Á, Nhật đã tiến nhanh trong các thuộc địa của Anh cho đến khi bị kháng cự mãnh liệt tại Miến Điện. Quân lực Anh, trong đó có rất nhiều đơn vị người Ấn Độ, đã đuổi lùi quân Nhật tại trận đánh Kohima-Imphal và vì thế Nhật không đe dọa được Ấn Độ và các đường tiếp tế cần thiết cho quân Trung Quốc đang đánh các lực lượng Nhật tại đó.